

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11A01

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Diễm Phúc

|       |    | T2            | T3         | T4           | T5        | T6        | T7 |
|-------|----|---------------|------------|--------------|-----------|-----------|----|
| SÁNG  | S1 | Ngữ văn B2    |            | Ngoại ngữ B2 |           | Toán B2   |    |
|       | S2 | GDCD          | AVNN       | Nghề         | Nghề      | Toán B2   |    |
|       | S3 | Toán          | GD QP-AN   | Nghề         | Vật lí B2 | Thể dục   |    |
|       | S4 | Ngoại ngữ     | Ngoại ngữ  | AVNN         | Sinh học  | Thể dục   |    |
|       | S5 |               |            |              |           |           |    |
| CHIỀU | C1 | Hóa học       | Công nghệ  | Thể dục TC   | Ngoại ngữ | Toán      |    |
|       | C2 | Ngữ văn       | Ngữ văn    | Toán         | Ngoại ngữ | Toán      |    |
|       | C3 | Vật lí        | Hóa học    | Toán         | Vật lí    | Vật lí    |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Hóa học B2 | Ngữ văn      | Địa Lí    | Lịch Sử   |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Sinh học   | Ngữ văn      | Tin học   | Công nghệ |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11A02

- Chủ nhiệm : Phạm Xuân Minh Khuê

|       |    | T2            | T3         | T4       | T5         | T6         | T7 |
|-------|----|---------------|------------|----------|------------|------------|----|
| SÁNG  | S1 | Toán          |            | Lịch Sử  | Nghề       | AVNN       |    |
|       | S2 | Ngoại ngữ     | Ngữ văn B2 | Toán B2  | Nghề       | GD QP-AN   |    |
|       | S3 | Ngoại ngữ B2  | AVNN       | Thể dục  | Toán B2    | Hóa học B2 |    |
|       | S4 |               | Vật lí B2  | Thể dục  | Thể dục TC | Nghề       |    |
|       | S5 |               |            |          |            |            |    |
| CHIỀU | C1 | Công nghệ     | Ngoại ngữ  | Toán     | Địa Lí     | Vật lí     |    |
|       | C2 | Vật lí        | Ngoại ngữ  | Toán     | Toán       | Ngữ văn    |    |
|       | C3 | Toán          | Công nghệ  | Sinh học | Vật lí     | Ngữ văn    |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | GDCD       | Hóa học  | Ngữ văn    | Sinh học   |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Tin học    | Hóa học  | Ngữ văn    | Ngoại ngữ  |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11A03

- Chủ nhiệm : Nguyễn Xích Bình Minh

|       |    | T2            | T3           | T4         | T5         | T6        | T7 |
|-------|----|---------------|--------------|------------|------------|-----------|----|
| SÁNG  | S1 | Nghề          |              | AVNN       | Toán B2    |           |    |
|       | S2 | Nghề          | GD QP-AN     | Lịch Sử    | Hóa học B2 | Vật lí B2 |    |
|       | S3 | Ngoại ngữ     | Ngoại ngữ B2 | Nghề       | Thể dục    | Toán B2   |    |
|       | S4 | Toán          | Ngữ văn B2   | Thể dục TC | Thể dục    | AVNN      |    |
|       | S5 |               |              |            |            |           |    |
| CHIỀU | C1 | Vật lí        | Tin học      | Hóa học    | Ngoại ngữ  | GDCD      |    |
|       | C2 | Toán          | Sinh học     | Địa Lí     | Ngoại ngữ  | Công nghệ |    |
|       | C3 | Toán          | Ngữ văn      | Ngữ văn    | Ngữ văn    | Ngoại ngữ |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Hóa học      | Ngữ văn    | Vật lí     | Toán      |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Công nghệ    | Sinh học   | Vật lí     | Toán      |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11A04

- Chủ nhiệm : Trần Thị Ngọc Thảo

|       |    | T2            | T3           | T4        | T5         | T6         | T7 |
|-------|----|---------------|--------------|-----------|------------|------------|----|
| SÁNG  | S1 | Ngoại ngữ     | GD QP-AN     |           | Thể dục TC |            |    |
|       | S2 | Nghề          | Ngoại ngữ B2 | AVNN      | Ngữ văn B2 | Vật lí B2  |    |
|       | S3 | Nghề          | Thể dục      | Toán      | Toán B2    | AVNN       |    |
|       | S4 | Vật lí        | Thể dục      | Nghề      | Toán B2    | Hóa học B2 |    |
|       | S5 |               |              |           |            |            |    |
| CHIỀU | C1 | Sinh học      | Toán         | Lịch Sử   | Toán       | Toán       |    |
|       | C2 | Ngữ văn       | GDCD         | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ  | Toán       |    |
|       | C3 | Ngữ văn       | Công nghệ    | Tin học   | Ngoại ngữ  | Công nghệ  |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Vật lí       | Sinh học  | Địa Lí     | Ngữ văn    |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Hóa học      | Hóa học   | Vật lí     | Ngữ văn    |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11A05

- Chủ nhiệm : Huỳnh Trọng Khôi

|       |    | T2            | T3        | T4           | T5         | T6        | T7 |
|-------|----|---------------|-----------|--------------|------------|-----------|----|
| SÁNG  | S1 | Nghề          | Thể dục   | Toán B2      |            |           |    |
|       | S2 | Ngữ văn B2    | Thể dục   | Ngoại ngữ B2 | Vật lí     | Vật lí B2 |    |
|       | S3 | Hóa học B2    | Ngoại ngữ | AVNN         | Thể dục TC | Nghề      |    |
|       | S4 | Toán          | AVNN      | GD QP-AN     | Toán B2    | Nghề      |    |
|       | S5 |               |           |              |            |           |    |
| CHIỀU | C1 | Toán          | Ngữ văn   | Địa Lí       | Toán       | Lịch Sử   |    |
|       | C2 | Toán          | Tin học   | Sinh học     | Sinh học   | GDCD      |    |
|       | C3 | Vật lí        | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ    | Vật lí     | Ngữ văn   |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Ngoại ngữ | Toán         | Hóa học    | Ngữ văn   |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Công nghệ | Ngữ văn      | Công nghệ  | Hóa học   |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11A06

- Chủ nhiệm : Võ Thị Nguyên Khanh

|       |    | T2            | T3         | T4           | T5        | T6        | T7 |
|-------|----|---------------|------------|--------------|-----------|-----------|----|
| SÁNG  | S1 | Ngữ văn B2    |            | Thể dục      | Vật lí    |           |    |
|       | S2 | GD QP-AN      | Ngoại ngữ  | Thể dục      | Vật lí B2 | AVNN      |    |
|       | S3 | Nghề          | Ngoại ngữ  | Lịch Sử      | Toán      | Toán B2   |    |
|       | S4 | Thể dục TC    | Hóa học B2 | Ngoại ngữ B2 | Toán      | Toán B2   |    |
|       | S5 |               |            |              |           |           |    |
| CHIỀU | C1 | Vật lí        | GDCD       | Nghề         | Hóa học   | Toán      |    |
|       | C2 | Địa Lí        | Công nghệ  | Toán         | Nghề      | Hóa học   |    |
|       | C3 | Sinh học      | Ngữ văn    | Toán         | Ngoại ngữ | Sinh học  |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Ngữ văn    | Ngữ văn      | AVNN      | Công nghệ |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Ngoại ngữ  | Tin học      | Vật lí    | Ngữ văn   |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11A07

- Chủ nhiệm : Trần Thị Hoài Thương

|       |    | T2            | T3         | T4         | T5        | T6        | T7 |
|-------|----|---------------|------------|------------|-----------|-----------|----|
| SÁNG  | S1 | Nghề          | Ngữ văn B2 |            | Công nghệ |           |    |
|       | S2 | Ngoại ngữ     | GD QP-AN   | Thể dục TC | Vật lí    | Toán B2   |    |
|       | S3 | Ngoại ngữ B2  | Thể dục    | Toán       | Nghề      | Công nghệ |    |
|       | S4 | Hóa học B2    | Thể dục    | Toán B2    | Nghề      | Vật lí B2 |    |
|       | S5 |               |            |            |           |           |    |
| CHIỀU | C1 | Ngữ văn       | Ngoại ngữ  | Tin học    | Ngoại ngữ | Vật lí    |    |
|       | C2 | Vật lí        | Ngoại ngữ  | Hóa học    | Địa Lí    | Toán      |    |
|       | C3 | Lịch Sử       | Ngữ văn    | Sinh học   | AVNN      | Hóa học   |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Sinh học   | Toán       | GDCD      | Ngữ văn   |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | AVNN       | Toán       | Toán      | Ngữ văn   |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11A08

- Chủ nhiệm : Nguyễn Lê Đăng

|       |    | T2            | T3           | T4       | T5         | T6         | T7 |
|-------|----|---------------|--------------|----------|------------|------------|----|
| SÁNG  | S1 | GD QP-AN      | Thể dục      |          | Vật lí B2  |            |    |
|       | S2 | Ngoại ngữ     | Thể dục      | Nghề     | Thể dục TC | Toán B2    |    |
|       | S3 | Nghề          | Ngữ văn B2   | Toán     | Công nghệ  | Hóa học B2 |    |
|       | S4 | Nghề          | Ngoại ngữ B2 | Lịch Sử  | Toán B2    | Công nghệ  |    |
|       | S5 |               |              |          |            |            |    |
| CHIỀU | C1 | Toán          | GDCD         | Sinh học | Toán       | Ngoại ngữ  |    |
|       | C2 | Vật lí        | Vật lí       | Toán     | Toán       | Ngoại ngữ  |    |
|       | C3 | Ngoại ngữ     | AVNN         | Địa Lí   | Sinh học   | Vật lí     |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Ngữ văn      | Hóa học  | Ngữ văn    | Hóa học    |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Ngữ văn      | Ngữ văn  | AVNN       | Tin học    |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11T01

- Chủ nhiệm : Ngô Thị Kim Hân

|       |    | T2            | T3           | T4        | T5         | T6        | T7 |
|-------|----|---------------|--------------|-----------|------------|-----------|----|
| SÁNG  | S1 | Ngoại ngữ     | Ngoại ngữ B2 | Toán      | Thể dục    | Công nghệ |    |
|       | S2 | Ngữ văn       | Vật lí B2    | Toán B2   | Thể dục    | Nghề      |    |
|       | S3 | Ngữ văn B2    | Thể dục TC   | TATC      | Công nghệ  | Nghề      |    |
|       | S4 | TATC          | GD QP-AN     | Nghề      | Hóa học B2 | Toán B2   |    |
|       | S5 |               |              |           |            |           |    |
| CHIỀU | C1 | Ngữ văn       | Vật lí       | Toán      | AVNN       | Toán      |    |
|       | C2 | GDCD          | Sinh học     | Toán      | Địa Lí     | Toán      |    |
|       | C3 | Vật lí        | Ngoại ngữ    | Hóa học   | Hóa học    | Lịch Sử   |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Ngữ văn      | Ngoại ngữ | Tin học    | Vật lí    |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Ngữ văn      | Ngoại ngữ | Sinh học   | AVNN      |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11T02

- Chủ nhiệm : Đoàn Văn Huy

|       |    | T2            | T3         | T4           | T5        | T6        | T7 |
|-------|----|---------------|------------|--------------|-----------|-----------|----|
| SÁNG  | S1 | Thể dục TC    | AVNN       | TATC         | Nghề      | Thể dục   |    |
|       | S2 | Ngữ văn B2    | Vật lí     | Ngoại ngữ B2 | Nghề      | Thể dục   |    |
|       | S3 | Công nghệ     | Hóa học B2 | Toán B2      | TATC      | Công nghệ |    |
|       | S4 | Toán          | GD QP-AN   | Nghề         | Vật lí B2 | Toán B2   |    |
|       | S5 |               |            |              |           |           |    |
| CHIỀU | C1 | Ngoại ngữ     | Hóa học    | Ngữ văn      | Địa Lí    | AVNN      |    |
|       | C2 | Ngoại ngữ     | GDCD       | Ngữ văn      | Ngữ văn   | Lịch Sử   |    |
|       | C3 | Toán          | Sinh học   | Hóa học      | Ngữ văn   | Toán      |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Tin học    | Sinh học     | Vật lí    | Toán      |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Ngoại ngữ  | Toán         | Ngoại ngữ | Vật lí    |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11T03

- Chủ nhiệm : Nguyễn Công Hải

|       |    | T2            | T3         | T4       | T5           | T6         | T7 |
|-------|----|---------------|------------|----------|--------------|------------|----|
| SÁNG  | S1 | TATC          | Thể dục    | Nghề     | Toán B2      | Công nghệ  |    |
|       | S2 | Vật lí        | Thể dục    | Nghề     | Ngoại ngữ B2 | Thể dục TC |    |
|       | S3 | Ngoại ngữ     | TATC       | Toán     | Ngữ văn B2   | GD QP-AN   |    |
|       | S4 | Nghề          | Hóa học B2 | Toán B2  | Công nghệ    | Vật lí B2  |    |
|       | S5 |               |            |          |              |            |    |
| CHIỀU | C1 | Ngoại ngữ     | Hóa học    | Ngữ văn  | Sinh học     | Ngoại ngữ  |    |
|       | C2 | Ngoại ngữ     | Ngữ văn    | Lịch Sử  | AVNN         | AVNN       |    |
|       | C3 | Hóa học       | Ngữ văn    | Sinh học | Địa Lí       | GDCD       |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | Tin học    | Toán     | Vật lí       | Toán       |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Vật lí     | Toán     | Ngữ văn      | Toán       |    |

**Trường THPT Nguyễn Thị Diệu**  
**TKB - HKI-NH 2022 -2023**  
**(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 11T04

- Chủ nhiệm : Hứa Hồng Hoa

|       |    | T2            | T3           | T4      | T5         | T6         | T7 |
|-------|----|---------------|--------------|---------|------------|------------|----|
| SÁNG  | S1 | TATC          | Công nghệ    | Thể dục | Ngữ văn B2 | Toán B2    |    |
|       | S2 | Nghề          | Ngoại ngữ B2 | Thể dục | Toán B2    | Công nghệ  |    |
|       | S3 | Vật lí        | GD QP-AN     | TATC    | Nghề       | Vật lí B2  |    |
|       | S4 | Ngoại ngữ     | Thể dục TC   | Toán    | Nghề       | Hóa học B2 |    |
|       | S5 |               |              |         |            |            |    |
| CHIỀU | C1 | Ngoại ngữ     | Tin học      | Ngữ văn | Vật lí     | Sinh học   |    |
|       | C2 | Sinh học      | Toán         | Ngữ văn | Toán       | Ngữ văn    |    |
|       | C3 | Vật lí        | Toán         | Lịch Sử | Ngoại ngữ  | GDCD       |    |
|       | C4 | HD NGLL-HN-SH | AVNN         | Địa Lí  | Ngoại ngữ  | AVNN       |    |
|       | C5 | HD NGLL-HN-SH | Ngữ văn      | Hóa học | Hóa học    | Toán       |    |